

Số: **16143**/BTC-ĐTNNHà Nội, ngày **16** tháng 10 năm 2025V/v Chương trình xúc tiến đầu tư  
năm 2026

Kính gửi:

- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện quy định tại Điều 92 và Điều 93 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư<sup>1</sup> (Nghị định số 31/2021/NĐ-CP), Bộ Tài chính đã có công văn số 6404/BTC-ĐTNN ngày 13 tháng 5 năm 2025 gửi các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư (XTĐT) năm 2026. Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các Bộ, UBND các địa phương, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**I. Về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, một số định hướng lớn năm 2026 và thời gian tới**

Tình hình kinh tế – xã hội của Việt Nam trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với nhiều chỉ tiêu khả quan hơn so với cùng kỳ năm ngoái trên hầu hết các lĩnh vực, thể hiện qua một số kết quả nổi bật sau đây:

(1) *Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm<sup>2</sup>*. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng đầu năm ước tăng 7,85%, trong đó riêng quý III/2025 ước tăng 8,23% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 14,38% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 09 tháng tăng 3,38% so với cùng kỳ. Tín dụng tăng trưởng cao, mặt bằng lãi suất cho vay mới tiếp tục xu hướng giảm; hoàn thiện quy định quản lý thị trường vàng, chính thức xóa bỏ cơ chế độc quyền sản xuất vàng miếng. Thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục phát triển sôi động. Thu NSNN 09 tháng ước đạt 97,9% dự toán, tăng 30,5% so với cùng kỳ, thu ngân sách trung ương đạt khoảng 88,5% dự toán; thu ngân sách địa phương đạt 105,2% dự toán.

Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư quốc tế. Tổng vốn FDI đăng ký đạt khoảng 28,5 tỷ USD trong 9 tháng năm 2025, tăng 15,2% so với cùng kỳ, vốn FDI thực hiện khoảng 18,8 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 09 tháng trong 5 năm qua.

<sup>1</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025

<sup>2</sup> Báo cáo tình hình kinh tế xã hội Quý III và 9 tháng năm 2025 của Cục Thống kê – Bộ Tài chính



(2) Chính phủ đã tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Chuyển đổi trạng thái từ nền hành chính quản lý sang nền hành chính kiến tạo, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp bước đầu đã hoạt động ổn định, thông suốt...

(3) Thực hiện 03 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực và “bộ tứ trụ cột” gồm: (i) đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, để phát triển đất nước nhanh và bền vững (Nghị quyết 57-NQ/TW); (ii) xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả trong tình hình mới (Nghị quyết 59-NQ/TW); (iii) đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật (Nghị quyết 66-NQ/TW); (iv) phát triển khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia (Nghị quyết 68-NQ/TW)

Đặc biệt, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đồng bộ ở tất cả các bộ, ngành, địa phương, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cùng với khơi thông mọi điểm nghẽn, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, trở thành một động lực quan trọng nhất của quá trình phát triển kinh tế quốc gia.

(4) Phát triển nhanh, hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng là một điểm sáng, góp phần thay đổi rõ rệt diện mạo đất nước, thúc đẩy thu hút đầu tư và với việc triển khai quyết liệt nhiều dự án lớn như: khẩn trương triển khai dự án đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; tập trung chuẩn bị xây dựng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt đô thị tại Hà Nội và TP.HCM, bảo đảm tiến độ hoàn thành trên 3.000 km đường bộ cao tốc, 1.700 km đường ven biển trong năm 2025.

(5) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

(6) Nhằm phát triển mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị triển khai Nghị quyết của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, thành lập Ban chỉ đạo và ban hành Kế hoạch hành động để thực hiện; ban hành Kế hoạch triển khai cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận; chỉ đạo xử lý quyết liệt các dự án tồn đọng, bảo đảm tiến độ các dự án trọng điểm; phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, khánh thành Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số...

(7) Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức nhiều Tọa đàm, Đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư của Mỹ, EU, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, ASEAN... qua đó kịp thời nắm bắt, xử lý triệt để những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp. Các nhà đầu tư đã bày tỏ sự tin tưởng mạnh mẽ đối với Chính phủ và môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam.

## **II. Các nhiệm vụ trọng tâm của công tác XTĐT năm 2026**

Năm 2026 là năm đầu của nhiệm kỳ mới, có ý nghĩa rất quan trọng để triển



khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Mục tiêu phải thực hiện rất cao, nhất là tăng trưởng kinh tế phải đạt trên 10%, GDP bình quân đầu người đạt 5.400-5.500 USD, tốc độ tăng CPI khoảng 4,5%... Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị lần thứ 13, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, diễn ra ngày 6/10/2025. Để đạt được các mục tiêu phát triển KTXH nêu trên, công tác XTĐT của các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung bám sát các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

(1) Quán triệt và thực hiện nghiêm, khẩn trương, hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động của Đảng về phát triển KTXH 5 năm 2026-2030, nhất là các đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm, các nhóm giải pháp chủ yếu. Thực hiện quyết liệt “bộ tứ trụ cột” các Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân.

(2) Phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát bối cảnh, tình hình, nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thuận lợi, cơ cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để phát triển đất nước. Tìm hiểu, theo dõi sát diễn biến tình hình thế giới, trong nước, các xu thế dịch chuyển kinh tế toàn cầu, phân tích, dự báo, đánh giá lợi thế so sánh của kinh tế Việt Nam để chủ động có phản ứng chính sách kịp thời, từ sớm, từ xa, phù hợp, hiệu quả với các vấn đề phát sinh.

(3) Năm 2026, các Bộ, ngành địa phương cần tập trung vào 06 trọng tâm: (i) Giữ ổn định vĩ mô: điều hành tài khóa-tiền tệ linh hoạt, phối hợp nhịp nhàng, củng cố niềm tin thị trường; (ii) Thúc đẩy ba động lực tăng trưởng: đầu tư-tiêu dùng-xuất khẩu, tạo không gian mới từ liên kết vùng và đô thị hóa chất lượng cao; (iii) Chuyển đổi số-chuyển đổi xanh: đưa dữ liệu thành tài nguyên, kinh tế số thành động cơ; năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn thành chân kiềng bền vững; (iv) Nâng năng suất-chất lượng-tiêu chuẩn: thúc đẩy khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; nâng chuỗi giá trị và nội địa hóa; (v) Phát triển thị trường vốn, lao động, khoa học-công nghệ, bất động sản theo hướng an toàn-minh bạch-hiệu quả; (vi) Triển khai mạnh mẽ, quyết liệt chương trình phát triển 11 công nghệ chiến lược đã được nêu trong Nghị quyết 57 để tăng cường tính tự chủ về khoa học, công nghệ

(4) Đối với hoạt động xúc tiến đầu tư, cần đảm bảo triển khai đồng bộ các giải pháp:

4.1. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển; tập trung rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực hiện đại, chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi, công nghệ cao; tạo các cơ chế đột phá để thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.



4.3. Mở rộng hơn nữa hợp tác kinh tế với các nền kinh tế lớn và mới nổi, theo hướng đa dạng hóa, đa phương hóa, chủ động hội nhập hiệu quả, nhất là tận dụng tối đa cơ hội của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với các đối tác chiến lược; vừa thúc đẩy, làm sâu sắc và toàn diện hơn trong hợp tác với các thị trường truyền thống, vừa khai thác các thị trường tiềm năng và dư địa lớn khác như khu vực Trung Đông, Nam Mỹ. Các Bộ, ngành, địa phương cần chủ động xây dựng các chương trình hợp tác kinh tế, phát huy hiệu quả của các FTA hiện tại, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng đầu tư, kinh doanh với các đối tác.

### **III. Về chương trình XTĐT năm 2026 của các Bộ, ngành, địa phương**

a) Bộ Tài chính có ý kiến về Chương trình XTĐT năm 2026 của từng địa phương tại Phụ lục kèm theo.

b) Một số lưu ý về cách thức thực hiện để các địa phương rút kinh nghiệm trong quá trình (i) thực hiện đúng quy định tại Điều 93 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP về cấp báo cáo và các biểu mẫu báo cáo; (ii) Các nội dung Chương trình XTĐT cần bám sát Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch của địa phương (sau sáp nhập). Cụ thể hóa các nội dung XTĐT cả về địa bàn, lĩnh vực, tăng cường xã hội hóa công tác XTĐT, đảm bảo hoạt động XTĐT có tầm nhìn, khả thi, hiệu quả, tập trung, không dàn trải, chất lượng, thực chất. Phương thức XTĐT cần linh hoạt, đa dạng, hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong các hoạt động.

Lưu ý thực hiện quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 93 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền và trách nhiệm gửi dự kiến chương trình XTĐT của năm tiếp theo; (ii) thực hiện đúng quy định về biểu mẫu báo cáo<sup>3</sup>.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính về chương trình XTĐT năm 2026, đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, hoàn thiện chương trình và triển khai thực hiện theo quy định./w

#### Văn bản kèm theo:

- Phụ lục 1: Báo cáo tình hình xây dựng chương trình XTĐT năm 2026 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các địa phương;

- Phụ lục 2: Ý kiến chi tiết về chương trình XTĐT của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: VT, Cục ĐTNN (02b)NQ Vinh 

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



  
**Nguyễn Thị Bích Ngọc**

<sup>3</sup> Tại Phụ lục C, Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định về mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư (sửa đổi tại Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023)